

Sống chết mặc bay

Phạm Duy Tồn

Gần một giờ đêm, trời mưa tầm tã. Nước sông Nhị Hà lên lên to quá, khúc đê làng...thuộc phủ... xem chừng núng thế lắm, hai ba đoạn đã thâm lậu rồi, không khéo thì vỡ mất.

Dân phu kể hàng trăm nghìn con người, từ chiều đến giờ hết sức giữ gìn, kẻ thuổng kẻ thì cuốc, kẻ đội đất, kẻ vác tre, nào đắp nào cừ, bì bõm dưới bùn lầy ngập quá khuỷu chân, người nào người nấy ướt lướt thướt như chuột lột .Tình cảnh trông thật thảm.

Tuy trống đánh liên thanh, ốc thổi vô hồi, tiếng người gọi nhau sang hộ, nhưng xem chừng ai ai cũng mệt lử cả, ấy vậy mà trên trời vẫn mưa tầm tã trút xuống, dưới sông thì nước bốc lên. Than ôi! sức người khó lòng địch nổi sức trời! Thế đê không sao cự lại được với thế nước! Lo thay ! nguy thay! Khúc đê này hỏng mất.

Ấy lũ con dân đang chân lấm tay bùn, trăm lo nghìn sợ, đem thân yếu hèn mà chống với mưa to gió lớn, để bảo thủ lấy tính mạng, gia tài, thế thời quan cha mẹ ở đâu?

Thưa rằng: đang ở trong triều đình kia, Cách đó chừng bốn năm trăm thước. Đình ấy cũng ở trên mặt đê, nhưng cao mà vững chãi, dầu nước to thế nào cũng không việc gì.

Trong đình đèn thắp sáng trưng, nha lệ, lính tráng, kẻ hầu người hạ, đi lại rộn ràng. Trên sập mơi kê ở gian giữa, có một mình quan phụ mẫu, uy nghi chễm chệ ngồi. Tay trái dựa gối xếp, chân phải duỗi thẳng ra, để cho tên người nhà quỳ dưới đất mà gối. Một tên lính lệ đứng bên, cầm cái quạt lông chốc chốc lại phe phẩy. Tên nữa đứng khoanh tay chực hầu điều dóc. Bên cạnh ngài, mé tay trái, bát yến hấp đường phèn, để trong khay khảm khổi bay nghi ngút, tráp đôi mỗi chữ nhật để mở, trong ngăn bạc đầy những trầu vàng, cau đậu, rễ tía , hai bên nào ống thuốc bạc, nào đồng hồ vàng, nào chuôi dao ngà, nào ống vôi chạm, ngoáy tai, ví thuốc, quàn bút, tằm bông trông mà thích mắt. chung quanh sập, bắc bốn ghế mây, bắt đầu từ phía hữu gian, thì có thầy đề, rồi lần lượt đến thầy đội nhất, thầy thông nhì sau hết giáp phía tay tả ngài, thì đến chánh tổng ở tại cũng ngồi hầu bài.

Ngoài kia tuy mưa gió ầm ầm, dân phu rối rít, nhưng trong này xem chừng tĩnh mịch, nghiêm trang lắm: trừ quan phụ mẫu mọi người không dám to tiếng. So với cảnh trăm họ đang lấm láp, gọi gió tắm mưa như đàn sâu lũ kiến ở trên đê, thời ở trong đình rất là nhàn nhã, đường bệ, nguy nga: nào quan ngồi trên, nào nha ngồi dưới, người nhà lính lệ khoanh tay sắp hàng, nghi vệ tôn nghiêm, như thần như thánh. Thỉnh thoảng nghe tiếng quan phụ mẫu gọi: "Điều mầy", tiếng tên lính hầu thưa: "Dạ"; tiếng thầy đề hỏi: "Bẩm bosc", tiếng quan lớn truyền: "ừ". Kẻ này "bát sách! ăn". Người kia "thất văn"!...."Phổng", lúc mau, lúc khoan, ung dung êm ái; khi cười, khi nói, vui vẻ dịu dàng. Thật là tôn kính, xứng đáng với một vị phúc tinh.

ẤY ĐÓ, QUAN PHU MẪU CÙNG VỚI NHA LAI, đương vui cuộc tổ tôm ở trong đình ấy, ngài mà còn dờ ván bài thì dầu trời long đất lở, đê vỡ, dân trôi, ngài cũng thây kệ.

ÔI ! TRĂM HAI MƯƠI LÁ BÀI ĐEN ĐỎ, CÓ cái ma lực gì dun dủi cho quan mê được như thế? Này, này đê vỡ mặc đê, nước sông dù nguy, không bằng nước bài cao thấp. Đứng trên đê mà đốc kẻ cầm cù, người đổ đất lăm nổi lăm than, sao bằng ngồi trong đình đã sẵn kẻ bốc nọc, người chia bài, nhiều đường thú vị.

Than ôi ! Cứ như cách quan ngồi ung dung như vậy, mà hai bên tả hữu, nha lại nghiêm trang, lính hầu rầm rập thì đổ ai bảo rằng: gần đó có sự nguy hiểm to, sắp sinh ra một cảnh nghìn sâu muôn thâm, trừ những kẻ lòng lang dạ thú, còn ai nghĩ đến mà chẳng động tâm, thương xót đồng bào huyết mạch!....

Mặc ! Dân chẳng dân thời chớ! Con bài ngon há nữ bỏ hoài ru! Quan lớn ngài ăn, ngài đánh, người hầu kẻ dạ, kẻ vâng. Sướng bao nhiêu thích bao nhiêu!. Lúc quan hạ bài ù, ai là người chẳng ngợi khen tấi tấi!. Một nước bài cao bằng mấy mươi đê lở, ruộng ngập! Vậy mà không hiểu thật là trời phàm!.

Quan lớn ù thêm. Người đầu cánh, kẻ cuối tay, tranh nhau phô bài để quan lớn rõ rằng: "Mình có đôi mà không dám phỗng qua mặt!". Hèn chi mà quan chẳng ù luôn! Quan ù ấy là hạnh phúc!...

Khi đó, ván bài quan đã chờ rồi. Ngài xơi xong bát yến vừa xong, ngồi kỉnh vuốt râu rung đùi, mắt đang mãi trông đĩa nọc, bỗng nghe ngoài xa tiếng kêu vang dậy trời đất. mọi người đều giật nẩy mình, quan vẫn điềm nhiên, chỉ lăm le chờ người ta bốc trúng quân mình chờ mà hạ, Vì ngài sắp ù to.

Có người khẽ nói:

- Bấm, để có khi đê vỡ?

Ngài cau mặt, gắt rằng:

- Mặc kệ!

Rồi ngồi xếp bài lại, quay gối dựa sang bên phải, nghiêng mình bảo thầy đề lại:

Có ăn không thì bốc chứ?

Thầy đề vội vàng :

Dạ, bấm bốc.

Vừa lúc đó thì tiếng người kêu rầm rĩ, càng nghe càng lớn. Lại có tiếng ồn ào như thác chảy xiết, rồi lại có tiếng gà, chó, trâu, bò kêu vang tứ phía.

Bấy giờ ai nấy ở trong đình đều nôn nao, sợ hãi. Thốt nhiên một người nhà quê, mình mẩy lấm láp, quần áo ướt đẫm, tất cả chạy xông vào, thở không ra hơi.

- Bấm... quan lớn... đê vỡ mất rồi!

- Đê vỡ rồi!... Đê vỡ rồi, thời ông cách cổ chúng mày. Có biết không... Lính đâu? Sao bay dám để cho nó chạy xông xộc vào đây như vậy? không còn phép tắc gì nữa à?

- Dạ, bẩm...

- Đuổi nó ra!

Ngoảnh mặt vào hỏi thầy đề:

Thầy bốc quân gì thế?

- Dạ, bẩm con chưa bốc

- Thì, bốc đi chứ!

Thầy để tay run cầm cập, thò tay vào đĩa nọ, rút một con bài. lật ngửa xuống rằng:

- Chi chi!

Quan lớn vỗ tay xuống sập, kêu to:

- Đây rồi! Thế chứ lại.

Rồi ngài vội vàng xòe bài, miệng vừa cười vừa nói:

- ù! thông tôm chi chi này!

- Điều, mày!...

ẤY, TRONG KHI QUAN LỚN ù VÁN BÀI TO NHƯ thế, thì khắp mọi nơi miền đó, nước trào lênh lảng, xóay thành vực sâu, nhà cửa trôi băng, lúa má ngập hết, kẻ sống không chỗ ở, kẻ chết không nơi chôn, lênh đênh mặt nước, chiếc bóng bơ vơ, tình cảnh thảm sầu, kể sao cho xiết!.

Nam phong số 18- 1918.
